

Số: 535 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc đối với báo cáo thực hiện quyền trẻ em lần thứ ba và lần thứ tư của Việt Nam (sau đây gọi là Kế hoạch) giai đoạn 2014 - 2020, với những nội dung cơ bản sau đây:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Xác định rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương trong việc thực hiện quyền trẻ em một cách đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả và triển khai Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc (sau đây gọi tắt là Ủy ban QTE) nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

2. Yêu cầu

- a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Khuyến nghị.
- b) Kế hoạch chi tiết thực hiện Khuyến nghị phải được xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ trì thực hiện.
- c) Lộ trình thực hiện Khuyến nghị phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

d) Việc thực hiện quyền trẻ em và kết quả thực hiện Khuyến nghị phải được kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật, chính sách thực hiện quyền trẻ em.
2. Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về việc thực hiện quyền trẻ em.
3. Lồng ghép thực hiện quyền trẻ em trong các chương trình, kế hoạch, dự án.
4. Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các Bộ, ngành tiếp tục tổ chức triển khai chương trình, đề án đã được phê duyệt; xây dựng kế hoạch để thực hiện kịp thời và có hiệu quả các hoạt động được phân công thực hiện trong Kế hoạch (Phụ lục kèm theo).

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng năm gửi báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đôn đốc các Bộ, ngành triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng năm báo cáo, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

4. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các Bộ, cơ quan Trung ương và các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Kế hoạch được triển khai thực hiện trong giai đoạn 2014 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc Hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, TCCV, TKBT, TH, V.III;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 135

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phước An,
Vũ Đức Đam

www.LuatVietnam.vn



Phụ lục
CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN VỀ QUYỀN TRẺ EM CỦA LIÊN HỢP QUỐC
GIẢI ĐOẠN 2014 - 2020
(Thực hiện theo Quyết định số 535 ngày 17 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

| Số Khuyến nghị | Nội dung hoạt động | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|----------------|---|-------------------------------------|--|---------------------|
| Số 8 | Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch để thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban QTE lần thứ nhất và lần thứ hai. | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2016 |
| Số 12 | Nghiên cứu, xây dựng cơ chế phối hợp và nguồn nhân lực để thực hiện các vấn đề về trẻ em ở cấp địa phương. | | Bộ Nội vụ | 2014 - 2016 |
| Số 16 | Nghiên cứu thiết lập một bộ máy giám sát độc lập để thúc đẩy và bảo vệ quyền trẻ em. | | Bộ Ngoại giao; các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |
| Số 32 | Phổ biến tới các tổ chức phúc lợi xã hội, cá nhân, cộng đồng, tòa án, cơ quan hành chính, cơ quan luật pháp về các thủ tục, tiêu chuẩn xác định lợi ích tốt nhất của trẻ em trong mỗi lĩnh vực. | | Các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |
| Số 48 | Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc thay thế dựa vào cộng đồng. | | Các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |
| | Nghiên cứu, xây dựng và thực hiện kế hoạch điều tra toàn diện về trẻ em không sống trong môi trường gia đình để lập danh sách theo dõi. | | Các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |
| | Nghiên cứu, xây dựng và thực hiện chính sách toàn diện nhằm phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em không được sống trong môi trường gia đình. | | | |
| Số 55 | Giảm tỷ lệ trẻ khuyết tật tại các cơ sở chăm sóc tập trung và tăng cường chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng. | | Các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |
| Số 83, 84 | Nghiên cứu, xây dựng báo cáo ghép định kỳ lần thứ năm và thứ sáu trước ngày 01 tháng 9 năm 2017. | | Các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |

| Số Khuyến nghị | Nội dung hoạt động | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|----------------|--|------------------------|---|-------------------------|
| Số 22 | Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch hành động quốc gia về giáo dục nhân quyền. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban Dân tộc; Bộ Thông tin và Truyền thông | 2014 - 2020 |
| | Tổ chức phổ biến Công ước tới các dân tộc ít người, bằng ngôn ngữ riêng của các dân tộc. | | | |
| Số 55 | Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện các chính sách, chương trình, đề án liên quan đến trẻ khuyết tật. | | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Y tế; các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |
| | Bổ trí đủ số lượng giáo viên có kỹ năng về giáo dục hòa nhập đến các trường học. | | | |
| | Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cộng đồng nhằm chống phân biệt đối xử với người khuyết tật. | | | |
| Số 67 | Tăng cường đào tạo và hướng dẫn cho giáo viên nói tiếng dân tộc ít người. | | Các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |
| | Thường xuyên kiểm tra, giám sát các trường dân tộc nội trú. | | Các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |
| | Nghiên cứu, phê chuẩn Công ước của UNESCO về chống phân biệt đối xử trong giáo dục. | | Các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |
| Số 59 | Nâng cao nhận thức và hướng dẫn cách tiếp cận các dịch vụ về sức khỏe sinh sản và giới tính cho người chưa thành niên. | | Bộ Y tế | Các Bộ, ngành liên quan |
| Số 51 | Giám sát các cơ sở nuôi con nuôi, xem xét để hạn chế các cơ sở nuôi con nuôi. | Bộ Tư pháp | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |
| Số 73 | Nghiên cứu, đề xuất việc thiết lập một tòa án chuyên biệt cho người chưa thành niên và các đơn vị cảnh sát chuyên biệt về bảo vệ trẻ em. | | Các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |
| Số 76 | Tiếp tục nghiên cứu, phê chuẩn Quy chế Rome năm 2002. | | Các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |

| Số Khuyến nghị | Nội dung hoạt động | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|----------------|---|-----------------|--|---------------------|
| Số 36, 42 | Nghiên cứu, hoàn thiện và trình Luật về Hội trong đó có quy định về việc thành lập Hội của trẻ em. | Bộ Nội vụ | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |
| Số 71 | Nghiên cứu, đề xuất các hoạt động để thực hiện Quyết định số 605/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và Nghị định thư về phòng ngừa, trừng trị, trấn áp tội buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. | Bộ Công an | Các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |
| Số 78 | Giám sát việc thực hiện Nghị định thư không bắt buộc về mua bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em. | | Các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |
| Số 12 | Nghiên cứu, bổ sung ngân sách dành cho việc thực thi các luật liên quan đến trẻ em. | Bộ Tài chính | Các Bộ, ngành liên quan | 2014 - 2020 |